

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2024/HS-ST

Ngày: 17/12/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ba.

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 257/2024/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Văn M, sinh năm: 1990, tại tỉnh T. Nơi đăng ký thường trú: Ấp I, xã H, huyện T, tỉnh A; CCCD số: 087090024308; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn); có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); Hiện bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thúy D; có 02 con (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 22/7/2024. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Ngô Văn T2, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện X, tỉnh S.

(Có mặt)

- Người làm chứng:

1- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã, huyện M, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

2- Anh Nguyễn Trí T3, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Khóm I, phường K, Thành phố S, tỉnh S.

(Vắng mặt)

3- Anh Đỗ Anh M1, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Q, huyện M, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/11/2015, tại phòng trọ số 16 nhà trọ của ông Nguyễn Quốc T4 tại tổ E khu K, thị trấn L, huyện L. Võ Văn M uống rượu cùng Trần Văn D, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Văn C (Ben), Nguyễn Trí T3 (B), Đỗ Anh M1. Cùng thời điểm này Ngô Văn T2 đến uống rượu chung ở phòng trọ số 13 với V, C1 và L2 (không rõ nhân thân, lai lịch) sau đó, L2 đi ra ngoài. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, T2 đi ngang qua phòng của M thì thấy L2 đang ngồi uống rượu nên T2 vào uống rượu chung. Trong khi uống rượu thì giữa M và T2 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau bằng tay không để lại thương tích, T2 bỏ đi về đứng trước phòng số 13. Lúc này, Nguyễn Văn C (Ben) bạn T2 dùng cục đá ném trúng vào đầu của M 01 cái nhưng không gây thương tích, M nghi T2 ném nên nhặt một cục đá xanh loại cỡ đá 3 x 4 cầm ở tay phải chạy tới nơi T2 đứng, T2 quay người lại thì bị M cầm đá đánh 01 cái trúng vào vùng trán gây thương tích. Thấy T2 bị chảy máu nên M bỏ đi, anh T2 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực L. Sau khi gây án, Võ Văn M bỏ trốn C an huyện L đã ra Lệnh truy nã. Đến ngày 22/7/2024 Võ Văn M bị C an xã H, huyện T, tỉnh A bắt giữ giao cho C an huyện L xử lý theo thẩm quyền.

+ Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 0181/GĐPY/2016 ngày 28/04/2016 của Trung tâm pháp y-Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của Ngô Văn T2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

Tổn thương sọ não phải, phẫu thuật để lại khuyết sọ kích thước 3,6 x 2,2cm, đáy mềm (áp dụng Chương 2, mục I, điều 5.2). Tỷ lệ thương tật 30%.

Vết thương vùng trán để lại sẹo, kích thước 6,5x0,2cm và 01x0,2cm, sẹo sọc, đổi màu, xấu về thẩm mỹ (áp dụng Chương 9, mục II, điều 1). Tỷ lệ thương tật 06%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày.

+ Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 0880/KLVGTT-TTPYĐN ngày 06/9/2024 của Trung tâm pháp y-Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận về vật gây thương tích đối với Ngô Văn T2.

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật: Mẫu vật có đặc tính là vật tày hoặc vật tày có cạnh.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích:

+ Vết thương trán giữa 05cm, vỡ lún vùng trước xương sọ trán. Tổn thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động vào vùng trán giữa lệch trái với lực rất mạnh theo hướng từ trước ra sau hoặc song song với bề mặt tổn thương gây nên, phù hợp với hung khí gửi giám định.

+ Vết thương trán trái 01cm. Tổn thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động vào vùng trán trái (thái dương trái) với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, lệch từ trái qua phải hoặc song song với bề mặt tổn thương gây nên, phù hợp với hung khí gửi giám định.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định cục đá xanh có thể gây ra được thương tích của nạn nhân Ngô Văn Thắng, sinh năm 1991.

+ Tại Bản kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số: 0881/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 04/9/2024 của Trung tâm pháp y-Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu hồ sơ:

* Tại Bệnh viện ĐKKV Long Thành:

+ Bị người khác dùng vật cứng gây vết thương lún sọ. Glassgow 15 điểm.

+ Xử trí: Băng ép, dịch truyền. Chuyển viện trong tình trạng tỉnh, Glassgow 15 điểm, sinh hiệu ổn.

+ Vết thương trán giữa 05cm.

+ Vết thương trán trái 01cm.

+ Phẫu thuật: Găm bỏ sọ lõm.

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn: Không.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Cơ chế, chiều hướng, lực tác động hình thành thương tích cho Ngô Văn Thắng-sinh năm 1991?

+ Vết thương trán giữa 05cm, vỡ lún vùng trước xương sọ trán. Tổn thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động vào vùng trán giữa lệch trái với lực rất mạnh theo hướng từ trước ra sau hoặc song song với bề mặt tổn thương gây nên.

+ Vết thương trán trái 01cm. Tổn thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động vào vùng trán trái (thái dương trái) với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, lệch từ trái qua phải hoặc song song với bề mặt tổn thương gây nên.

- Căn cứ tổn thương của nạn nhân gồm: Vết thương trán giữa 05cm, gây vỡ lún vùng trước xương sọ trán, vết thương trán trái 01cm, diễn biến lâm sàng, cận lâm sàng sau đã thương và điều trị tại các cơ sở y tế. Trung tâm pháp y Đồng Nai xác định các tổn thương của nạn nhân Ngô Văn T2-Sinh năm 1991 thuộc loại cấp cứu có trì hoãn, ngay lập tức sẽ không ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân nếu không được cấp cứu kịp thời.

Tại Cáo trạng số: 248/CT-VKSLT ngày 01 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Võ Văn M, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Văn M về tội danh, khung hình phạt, Điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn M mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Ngô Văn T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Đề nghị buộc bị cáo Võ Văn M phải bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 cục đá màu xanh kích thước 3x4 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, bị hại Ngô Văn T2 khai chính bị cáo M là người đã dùng cục đá xanh đánh trúng vào trán gây thương tích. Trong thời gian qua, bị hại đã điều trị thương tích số tiền là 30.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn M đã khai nhận. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/11/2015, tại phòng số 16 nhà trọ của ông Nguyễn Quốc Thảo tổ 21, khu Kim Sơn, thị trấn L, huyện L Võ Văn M và Ngô Văn T2 xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau bằng. Lúc này, có ai đó ném cục đá trúng vào đầu của M, M tưởng là T2 ném nên nhặt một cục đá xanh loại cỡ đá 3 x 4 cầm ở tay phải chạy tới nơi T2 đứng thì T2 quay người lại, bị cáo liền đánh 01 cái trúng vào vùng trán gây thương tích cho T2 34%, bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại. Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo có hành vi dùng vũ lực, sử dụng hung khí tác động lên cơ thể người khác gây tổn thương cho họ, tỷ lệ thương tật 34%.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bản thân bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho C tác điều tra, truy tố và xét xử. Do đó, mức án bị cáo nhận lãnh phải nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo trở thành người C dân tốt.

Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên ghi nhận.

Đối với phần trình bày của bị cáo Võ Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[5] Biện pháp tư pháp:

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Ngô Văn T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý.

Buộc bị cáo Võ Văn M phải bồi thường cho bị hại Ngô Văn T2 số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Xử lý vật chứng: 01 cục đá màu xanh kích thước 3x4 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, tịch thu để tiêu hủy.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/11/2024)

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Võ Văn M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn M 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22/7/2024.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Văn M phải bồi thường cho bị hại Ngô Văn T2 số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cục đá màu xanh kích thước 3x4 do bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/11/2024)

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Võ Văn M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND T. Đồng Nai;
- VKS ND H. Long Thành;
- CQĐT CA H. Long Thành;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Cảnh